

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày: 13 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bò Quốc Khánh;

2. Ông Đoàn Văn Lược.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/HSST, ngày 05 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/HSST-QĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1990, tại tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Tạm trú: Ấp C, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1963 (còn sống); bị cáo có vợ tên Bùi Thị Huyền T2, sinh năm 1993 và 02 con, sinh năm 2013 và 2018; tiền án: Không, tiền sự: Không, Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/11/2020 đến ngày 11/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn chuyển sang cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Bùi Văn Q (tên gọi khác là T2), sinh năm 1996. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; Tạm trú: Ấp H, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Huỳnh Thanh T3, sinh năm 1981. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: Tổ B, ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Bùi Thị Huyền T4, sinh năm 1993. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Tạm trú: Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Ông Lê Thanh C, sinh năm 1985. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ C, khóm Đ, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Tiết T5. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00, ngày 01/11/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô Cup 70, biển số 64B1-336.xx đến phòng trọ của anh Tiết T5 thuộc ấp C, xã L, huyện B để xin thuốc lá hút. Do T5 đã hết thuốc lá nên T đưa cho T5 100.000đ tiền mặt nhờ T5 đi mua thuốc lá về hút chung. T5 lấy tiền và mượn xe mô tô Cup 70 của T đi mua thuốc lá cách nơi ở khoảng 01 km. Trong lúc T5 đi mua thuốc lá thì T nhìn thấy cửa phòng trọ của anh Huỳnh Thanh T3 sát vách phòng trọ của T5 đang khóa trái, biết anh T3 đi vắng nên T nảy sinh ý định trèo qua vách ngăn giữa hai phòng trọ của anh T3 và phòng trọ của T5 nhằm mục đích tìm tài sản để trộm. Thực hiện ý định, T trèo qua vách ngăn vào phòng trọ của anh T3, T nhìn thấy có 02 chiếc điện thoại Samsung đang sạc pin trên giường nên dùng tay rút dây sạc pin ra rồi lấy trộm 02 chiếc điện thoại bỏ vào túi quần đang mặc rồi trèo qua vách ngăn trở về phòng trọ của T5 ngồi chờ T5 đem thuốc lá về. Khoảng 05 phút sau, T5 về đến, cả hai cùng ngồi hút thuốc lá, nói chuyện khoảng 10 phút. Lấy lý do bận đi làm nên T điều khiển xe mô tô Cup 70 đi về nhà tại ấp C, xã L, huyện B. Khi về đến nhà, T xuống bếp tháo hai thẻ sim của hai chiếc điện thoại ra rồi cất giấu hai điện thoại dưới tấm bạt nylon bên cạnh gốc cây điều phía sau nhà, sau đó T đi câu cá và 02 thẻ sim điện thoại vừa tháo ra vứt xuống suối trên đường đi. Khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, anh T3 đi làm về, sau khi vào phòng trọ thì phát hiện 02 chiếc điện thoại (01 chiếc của anh T3 và 01 chiếc của em Bùi Văn Q) đang sạc pin đã bị mất trộm nên đến Công an xã L trình báo sự việc. Qua kết quả điều tra, Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản là 02 chiếc điện thoại Samsung trong phòng trọ của

anh Huỳnh Thanh T3. Công an xã L đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra Công an huyện B để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung loại A50S, màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung loại A50S, màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sanyang Cup 70, biển số 64B1-336.xx, màu xanh, số máy 1616-Y, số khung 64F3-7283, dung tích 72cm³ ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64B1-336.xx mang tên Lê Thanh C có số giấy chứng nhận 035049 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 385477033 mang tên Nguyễn Văn T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 116/KLHD-ĐGTS ngày 06/11/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Tân Uyên đã kết luận: chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung loại A50S, màu xanh trị giá 3.000.000đ, chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung loại A50S, màu đen trị giá là 3.500.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/KLHD-ĐGTS, ngày 02/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Tân Uyên đã kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Sanyang Cup 70, biển số 64B1-336.xx, màu xanh, số máy 1616-Y, số khung 64F3-7283 trị giá 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Cáo trạng số 18/CT-VKS-BTU, ngày 31/3/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, bị hại Huỳnh Thanh T3 và Bùi Văn Q đã được cơ quan cảnh sát điều tra giao trả lại 02 chiếc điện thoại Sam Sung bị cáo chiếm đoạt, anh T3 và anh Q không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì khác. Ngày 02/11/2020, anh Huỳnh Thanh T3 và anh Bùi Văn Q có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Thanh C là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu SanYang Cúp 70 biển số 64B1-336.xx, xác định xe mô tô này đã tặng cho người em vợ là chị Bùi Thị Huyền T4 nên không có yêu cầu gì về tài sản nói trên đồng thời do ông C bị bệnh nên vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Bùi Thị Huyền T4 xác định xe mô tô nhãn hiệu SanYang Cúp 70 biển số 64B1-336.xx đã được anh rể tặng cho nhưng chưa sang tên trước bạ. Việc chồng chị T4 là bị cáo T sử dụng xe mô tô nói trên để làm công cụ, phương tiện phạm tội chị T4 không biết nên

yêu cầu được trả lại xe mô tô nhãn hiệu SanYang Cúp 70 biển số 64B1-336.xx cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Thanh C.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T về tội danh, điểm khoản như trong cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng:

- Tang vật là 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung loại A50S, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả xong cho anh T3 và anh Q là đúng quy định nên không đặt ra xem xét.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô nhãn hiệu SanYang Cúp 70 biển số 64B1-336.xx cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Thanh C. Trả lại cho chị Bùi Thị Huyền T4 $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô nói trên.

- Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 385477033 mang tên Nguyễn Văn T là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan điều tra đã giao trả xong cho bị cáo là đúng quy định nên không xem xét lại.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo không tranh luận gì khác và cũng không bào chữa gì cho mình về tội danh, mức hình phạt, biện pháp tư pháp do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo tự cải tạo bản thân trong thời gian thi hành án để sớm trở về đoàn tụ gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật tố tụng Hình sự. Việc ban hành và tổng đạt các quyết định tố tụng, trưng cầu giám định, kết quả điều tra, kết quả giám định, cáo trạng và các quyết định tố tụng khác cho bị cáo và những

người tham gia tố tụng khác đúng quy định. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, thắc mắc, kiến nghị về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại Bùi Văn Q, Huỳnh Thanh T3, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Thanh C và người làm chứng Tiết T5 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Bùi Thị Huyền T4 không đề nghị hoãn phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra bị hại T3 và Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thanh C đã có lời khai rõ ràng, yêu cầu cụ thể; người làm chứng Tiết T5 đã có lời khai về những tình tiết mà mình biết về vụ án, cam đoan lời khai đúng sự thật nên việc hoãn phiên tòa vì lý do vắng mặt bị hại và những người tham gia tố tụng nói trên là không cần thiết, Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định tội danh, hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Có đủ căn cứ kết luận ngày 01/11/2020, Nguyễn Văn T đã có hành vi lợi dụng việc anh T3 và anh Q khóa cửa phòng trọ đi vắng, T đã lén lút trèo qua vách ngăn phòng trọ của Tiết T5 vào phòng trọ của anh T3 trộm 02 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung A50S của anh T3 và anh Q, trị giá 6.500.000đ với mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi trên đây của bị cáo đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, Cáo trạng số 18/CT-VKS-BTU, ngày 31/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động nhưng do lười biếng, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả, bị cáo đã bất chấp pháp luật để dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo thực hiện đã tạo nên sự hoài nghi lẫn nhau giữa nội bộ nhân dân, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân có tài sản tại địa phương trên địa bàn bị cáo đã gây án. Vì vậy, cần áp dụng một mức án nghiêm minh đối với bị cáo để có tác dụng răn đe,

giáo dục, cải tạo người phạm tội, đồng thời có tác dụng ngăn ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra bị cáo đã tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị hại Huỳnh Thanh T3, Bùi Văn Q có đơn xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[7] Mức án do đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung loại A50S, Cơ quan điều tra đã giao trả cho anh T3 và anh Q, giấy chứng minh nhân dân số 385477033 mang tên Nguyễn Văn T là giấy tờ tùy thân của bị cáo, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định nên không đặt ra xem xét.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô biển số 64B1-336.17, hiệu SanYang C70, màu xanh, số máy: 1616-Y, số khung: 64F3-7283, dung tích 72cm³ cùng 01 giấy đăng ký xe số 035049 mang tên Lê Thanh C. Trả lại cho chị Bùi Thị Huyền T4 $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô nói trên.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Huỳnh Thanh T3, Bùi Văn Q đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét đặt ra.

[10] Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng các Điều 2, 4, 5, 6 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/5/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 21/2021/HSST-LCCT, ngày 05/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô biển số 64B1-336.xx, hiệu SanYang C70, màu xanh, số máy: 1616-Y, số khung: 64F3-7283, dung tích

72cm³ cùng 01 giấy đăng ký xe số 035049 mang tên Lê Thanh C. Trả lại cho chị Bùi Thị Huyền T4 ½ giá trị xe mô tô nói trên.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Bùi Thị Huyền T4 có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại Huỳnh Thanh T3, Bùi Văn Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Thanh C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV27 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Nguyễn Văn T(01);
- Bị hại, người có QLVNQLQ (03);
- Lưu: HSVA, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh

